**TUẦN 17**

**Ngày thực hiện: Thứ Hai ngày 25 tháng 12 năm 2023**

**Môn Toán: - Lớp 1**

**LUYỆN TẬP CHUNG (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Ôn tập tổng hợp về tính cộng, trừ trong phạm vi 10.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm

**\* Dạy HS khuyết tật: - Ôn tập tổng hợp về tính cộng, trừ trong phạm vi 10.**

**- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các thẻ số và phép tính.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu****\* Khởi động**Chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” ôn tập tính cộng hoặc trừ nhẩm trong phạm vi 10 để tìm kết quả của các phép cộng, trừ trong phạm vi 10.**2. Hoạt động thực hành, luyện tập****Bài 4**- Cho HS thực hiện phép tính, rồi so sánh kết quả phép tính với số đã cho.- GV chốt lại cách làm bài. GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.**Bài 5**- Cho HS thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng hoặc trừ.**Bài 6**- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ cách giải quyết vấn đề nêu lên qua bức tranh. *Ví dụ:* Bên trái có 6 quả su su. Bên phải có 3 quả su su. Có tất cả bao nhiêu quả su su?Thành lập các phép tính: 6 + 3 = 9 hoặc 3 + 6 = 9; 9-6 = 3 hoặc 9-3 = 6.**3. Hoạt động vận dụng**- GV khuyến khích HS liên hệ tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng hoặc trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS chơi-  HS thực hành tính Đổi vở, chữa bài, kiểm tra kết quả các phép tính. Chia sẻ với bạn cách thực hiện tính.- Chia sẻ trong nhóm.- HS chia sẻ trước lớp- HS nêu- HS trả lời- Thực hiện | **\* Dạy HS khuyết tật: - Ôn tập tổng hợp về tính cộng, trừ trong phạm vi 10.****- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Ngày thực hiện: Thứ Hai ngày 25 tháng 12 năm 2023**

**Môn: Tiếng việt – Lớp 1**

**UNG – UC (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết các vần **ung, uc;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ung, uc.**

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ung,** vần **uc.**

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Gà mẹ, gà con*.

- Viết đúng các vần **ung, uc;** các tiếng **sung, cúc** (trên bảng con).

- Phát triển các năng lực ngôn ngữ, giao tiếp.

- Phát triển phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Nhận biết các vần ung, uc; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần ung, uc.**

**- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần ung, vần uc.**

**- Viết đúng các vần ung, uc; các tiếng sung, cúc**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Hình ảnh, 6 thẻ chữ để HS làm BT đọc hiểu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **Tiết 1****1. Hoạt động mở đầu****\* Khởi động**- Ổn định – Hát**2. Hoạt động cơ bản****\* Hoạt động 1: Ôn luyện**- HS tiếp nối nhau đọc bài *Con yểng* (bài 87).**\* Hoạt động 2: Giới thiệu bài**Hôm nay các em học vần **ung, uc****\* Hoạt động 3: Chia sẻ và khám phá**a) Dạy vần **ung:****- HS** đọc: **u - ngờ - ung. /** Phân tích vần **ung. /** Đánh vần và đọc trơn: **u - ngờ - ung / ung.**- HS nói: *sung.* /Phân tích tiếng sung. / Đánh vần, đọc: sờ - ung - sung / sung.- Đánh vần, đọc trơn: u - ngờ - ung / sờ - ung - sung / sung.b) Dạy vần **uc** (như vần **ung):** Đánh vần, đọc trơn: u - cờ - uc / cờ - uc - cuc - sắc - cúc / cúc.\* Củng cố: HS nói lại 2 vần mới học: **ung, uc,** 2 tiếng mới học: **sung, cúc.****3. Hoạt động luyện tập****\* Hoạt động 1: Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có vần **ung?** Tiếng nào có vần **uc?)**- HS đọc từng từ dưới hình; tìm tiếng có vần **ung,** vần **uc,** báo cáo.- GV chỉ từng từ, cả lớp: Tiếng **thùng** (rác) có vần **ung,...** Tiếng (cá) **nục** có vần **uc,...****\* Hoạt động 2: Tập viết** (bảng con - BT 4)a) GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu- Vần **ung:** viết **u** rồi đến **ng** (chữ **g** 5 li). / vần **uc:** viết **u** rồi đến **c.** Chú ý nối nét giữa **u** và **ng;** viết **u** và **c** gần nhau.**- sung:** viết **s** rồi đến **ung. /** Hướng dẫn tương tự với chữ ghi tiếng **cúc,** dấu sắc đặt trên u.b) HS viết: **ung, uc** (2 lần). / Viết: **sung, cúc.****Tiết 2****\* Hoạt động 3: Tập đọc** (BT 3)a) Giới thiệu bài: GV giới thiệu hình ảnh gà mẹ đang che mưa cho đàn gà con.b) GV đọc mẫu.c) Luyện đọc từ ngữ: sáng, bất chợt, rét run, chúng, rúc trong lòng, cùng.d) Luyện đọc câu- GV: Bài có 6 câu. / GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ.- Đọc tiếp nối từng câu, đọc liền 2 câu cuối (cá nhân, từng cặp).- Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2 câu ngắn).e) Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (mỗi đoạn 3 câu); thi đọc cả bài.g) Tìm hiểu bài đọc- GV nêu YC của BT: Ghép đúng- GV chỉ từng từ ngữ, HS đọc: - HS làm bài trên VBT. /1 HS báo cáo kết quả.- GV chỉ từng ý, cả lớp đồng thanh: a) – 2) Đàn gà con rét run.b) - 1) Gà mẹ liền ôm các con, ấp ủ chúng.**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Về nhà xem trước bài 89- GV khuyến khích HS tập viết vần **ung, uc** trên bảng con | - HS hát- HS đọc- HS lắng nghe- HS đọc, phân tích, đánh vần- HS nói, phân tích, đánh vần- HS đánh vần, đọc trơn- HS đánh vần- HS đọc, phân tích, đánh vần- HS đọc- HS lắng nghe- HS đọc- HS thực hiện- Lắng nghe- HS viết ở bảng con- HS lắng nghe- HS luyện đọc từ ngữ- HS luyện đọc câu- HS thi đọc bài- HS đọc- HS thực hiện vào VBT- Cả lớp đọc- Lắng nghe và thực hiện | **\* Dạy HS khuyết tật: - Nhận biết các vần ung, uc; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần ung, uc.****- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần ung, vần uc.****- Viết đúng các vần ung, uc; các tiếng sung, cúc** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Ngày thực hiện: Thứ Ba ngày 26 tháng 12 năm 2023**

**Môn: Tiếng việt – Lớp 1**

**ƯNG - ƯC (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

    - Nhận biết các vần **ưng, ưc;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ưng, ưc.**

    - Nhìn chữ, tìm đúng từ ngữ có vần **ưng,** vần **ưc** ứng với mỗi hình.

    - Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Sáng sớm trên biển*.

    - Viết đúng các vần **ưng, ưc,** các tiếng **lưng,** (cá) **mực** (trên bảng con).

    - Phát triển năng lực chung, năng lực ngôn ngữ

    - Phát triển phẩm chất chăm chỉ, nhân ái

**\* Dạy HS khuyết tật:     - Nhận biết các vần ưng, ưc; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần ưng, ưc.**

**- Nhìn chữ, tìm đúng từ ngữ có vần ưng, vần ưc ứng với mỗi hình.**

**- Viết đúng các vần ưng, ưc, các tiếng lưng, (cá) mực**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**-** 6 thẻ từ ngữ ghi nội dung BT đọc hiểu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **Tiết 1****1. Hoạt động mở đầu****\* Khởi động**- Ổn định – Hát**\* Ôn luyện**- 2 HS tiếp nối nhau đọc bài *Gà mẹ, gà con.*.**2. Hoạt động cơ bản****\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài**- Hôm nay các em học vần **ưng, ưc****\* Hoạt động 2: Chia sẻ và khám phá****a)** Dạy vần **ưng**- Yêu cầu HS đọc: **ư - ngờ - ưng. /** Phân tích vần **ưng. /** Đánh vần, đọc: **ư - ngờ - ưng / ưng.**- Yêu cầu HS nói: *lưng.* Phân tích tiếng **lưng. /** Đánh vần, đọc trơn (cá nhân, cả lớp): lờ - ung - lưng / lưn- Đánh vần, đọc trơn: ư - ngờ - ưng / lờ - ưng - lưng / lưng.**b)** Dạy vần **ưc** (như vần **ưng)**- Đánh vần, đọc trơn: ư - cờ - ưc / mờ - ưc - mưc - nặng - mực / cá mực.\* Củng cố: HS nói lại 2 vần mới học: **ưng, ưc,** 2 tiếng mới học: **lưng, mực.****3. Hoạt động luyện tập****\* Hoạt động 1: Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tìm từ ngữ ứng với mỗi hình)- Yêu cầu HS đọc từng từ, làm BT, báo cáo kết quả.- GV giúp HS nối từ ngữ với hình trên bảng lớp. /GV chỉ từng hình, cả lớp đọc: **\* Hoạt động 2: Tập viết** (bảng con - BT 4)a) GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu- Vần **ưng:** viết **ư** rồi viết **ng;** chú ý nối nét giữa **ư** và **ng.** / Làm tương tự với vần **ưc.**- Tiếng **lưng:** viết **1** (cao 5 li) rồi đến vần **ưng. /** Viết chữ **mực:** dấu nặng đặt dưới **ư.**b) HS viết: **ưng, ưc** (2 lần). / Viết: **lưng,** (cá) **mực.****Tiết 2****\* Hoạt động 3: Tập đọc** (BT 3)a) GV giới thiệu hình ảnh về cảnh biển lúc sáng.b) GV đọc mẫu.c) Luyện đọc từ ngữ: **tít tắp, vầng hồng, ửng hồng, từng, những, sáng rực.**d) Luyện đọc câu- GV: Bài có 7 câu. / GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ.- Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân / từng cặp). GV nhắc HS nghỉ hơi đúng ở câu: *Bác nông dân nghĩ là nó mệt, / bèn chất tất cả hàng / sang lưng ngựa tía.*e) Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (3 câu / 4 câu); thi đọc cả bài (theo cặp / tổ). Cuối cùng, 1 HS đọc cả bài, cả lớp đọc cả bài (đọc nhỏ).g) Tìm hiểu bài đọc- Yêu cầu HS hoàn thành câua) Khi vầng hồng nhô lên, mặt biển như thế nào?b) Những tia nắng sớm làm gì?- HS làm bài, nói kết quả. - Cả lớp nói lại kết quả.**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Về nhà xem trước bài 90- GV khuyến khích HS tập viết vần **ưng, ưc** trên bảng con | - HS hát- HS đọc- HS lắng nghe- HS đọc, phân tích, đánh vần- HS nói, phân tích, đánh vần- HS đánh vần, đọc trơn- HS đánh vần- HS đọc, phân tích, đánh vần- HS đọc- HS lắng nghe- HS thực hiện- HS theo dõi- HS viết ở bảng con- HS lắng nghe- HS luyện đọc từ ngữ- HS luyện đọc câu- HS thi đọc bài- HS thực hiệna) Khi vầng hồng nhô lên, mặt biển ửng hồng.b) Những tia nắng sớm nô đùa trên sóng.- Cả lớp nhắc lại- Lắng nghe và thực hiện | **\* Dạy HS khuyết tật:     - Nhận biết các vần ưng, ưc; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần ưng, ưc.****- Nhìn chữ, tìm đúng từ ngữ có vần ưng, vần ưc ứng với mỗi hình.****- Viết đúng các vần ưng, ưc, các tiếng lưng, (cá) mực** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Ngày thực hiện: Thứ Ba ngày 26 tháng 12 năm 2023**

**Môn: Tập viết - Lớp 1**

**UNG – UC – ƯNG - ƯC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Viết đúng **ung, uc, ưng, ưc, sung, cúc, lưng, cá mực -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiêu, đều nét.

- Phát triển các năng lực ngôn ngữ, thẩm mĩ.

- Phát triển phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Viết đúng ung, uc, ưng, ưc, sung, cúc, lưng, cá mực - chữ thường, cỡ vừa, đúng kiêu, đều nét.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-  Bảng con, phấn, bút dạ, vở tập viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu****\* Khởi động**- Ổn định – Hát**\* Ôn luyện**- Kiểm tra 1 số vở của các em viết chưa xong + GV nhận xét**2. Hoạt động cơ bản****\* Giới thiệu bài**Hôm nay các em học viết vần **ung, uc, ưng, ưc****3. Hoạt động luyện tập**a) HS nhìn bảng, đánh vần, đọc trơn: *ung, sung, uc, cúc, ưng, lưng, ưc, cá mực.*b) Tập viết; *ung, sung, uc, cúc.*- 1 HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết vần *ung, uc,* độ cao các con chữ.- GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn quy trình. Chú ý độ cao các con chữ, cách nối nét, để khoảng cách, đặt dấu thanh (tiếng cúc).- HS viết trong vở *Luyện viết 1,* tập một.c) Tập viết: *ưng, lưng, ưc, cá mực* (như mục b). HS hoàn thành phần *Luyện tập thêm..***4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**- Gv tuyên dương, khen thưởng những học sinh viết nhanh, viết đúng, viết đẹp.- Nhắc nhở, động viên những học sinh chưa viết xong tiếp tục hoàn thành | - HS hát- HS mang vở lên- HS lắng nghe- HS đọc - HS nêu cách viết- HS viết vào vở- HS thực hiện- HS lắng nghe | **\* Dạy HS khuyết tật: - Viết đúng ung, uc, ưng, ưc, sung, cúc, lưng, cá mực - chữ thường, cỡ vừa, đúng kiêu, đều nét.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Ngày thực hiện: Sáng Thứ Tư ngày 27 tháng 12 năm 2023**

**Môn: Tiếng Việt– Lớp 1**

**UÔNG - UÔC (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết các vần **uông, uôc;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **uông, uôc.**

- Làm đúng BT xếp hoa vào hai nhóm: tiếng có vần **uông,** vần **uôc.**

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Con công lẩn thẩn.*

- Viết đúng **uông, uôc, chuông, đuốc** (trên bảng con).

- Phát triển năng lực chung, năng lực ngôn ngữ

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm

**\* Dạy HS khuyết tật: - Nhận biết các vần uông, uôc; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần uông, uôc.**

**- Làm đúng BT xếp hoa vào hai nhóm: tiếng có vần uông, vần uôc.**

**- Viết đúng uông, uôc, chuông, đuốc**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**-** Thẻ để HS ghi ý đúng / sai (BT đọc hiểu).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **Tiết 1****1. Hoạt động mở đầu****\* Khởi động**- Ổn định – Hát**\* Ôn luyện**- 2 HS tiếp nối đọc bài Sáng sớm trên biển (bài 89).**2. Hoạt động cơ bản****\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài**- Hôm nay các em học vần **uông, uôc****\* Hoạt động 2: Chia sẻ và khám phá****a)** Dạy vần **uông**- HS nhận biết **uô - ngờ - uông. /** Phân tích vần **uông** (âm **uô +** âm **ng). /** Đánh vần, đọc: **uô - ngờ - uông / uông.**- HS nói: *chuông.* / Phân tích tiếng **chuông. /** Đánh vần, đọc: chờ - uông - chuông / chuông.- Đánh vần, đọc trơn: uô - ngờ - uông / chờ - uông - chuông / chuông.**b)** Dạy vần **uôc** (như vần **uông)**- Đánh vần, đọc trơn: uô - cờ - uôc */* đờ - uôc - đuôc - sắc - đuốc / đuốc.\* Củng cố: HS nói lại 2 vần mới học: **uông, uôc,** 2 tiếng mới học: **chuông, đuốc.****3. Hoạt động luyện tập****\* Hoạt động 1:  Mở rộng vốn từ** (BT 2: xếp hoa vào hai nhóm)- GV chỉ chữ trên từng bông hoa, HS đọc: *xuồng. thuốc,...*- HS xếp hoa trong VBT (dùng bút nối từng bóng hoa với vần tương ứng).- HS nói kết quả. GV giúp nối hoa với vần / dùng kĩ thuật vi tinh xếp hoa.- GV chỉ bông hoa, cả lớp. Tiếng **xuồng** có vần **uông.** Tiếng **guốc** có vần **uôc,...****\* Hoạt động 2:  Tập viết** (bảng con BT 4)a) HS đọc: **uông, chuông, uôc, đuốc.**b) Viết các vần **uông, uôc**- 1 HS đọc, nói cách viết các vần **uông, uôc.**- GV viết mầu, hướng dần. Vân **uống** viết **uô** rồi đến **ng** (chữ g cao 5 li); chú ý viết **uô** và **ng** gần nhau. / Làm tương tự với vần **uôc.**- Cả lớp viết: **uông, uôc** (2 lần).c) Viết: **chuông, đuốc** (như mục b). Chú ý độ cao các con chữ, dấu sắc đặt trên **ô**(đuốc).- Cả lớp viết: chuông, đuốc.**Tiết 2****\* Hoạt động 3: Tập đọc** (BT 3)a) GV giới thiệu hình ảnh công đang sà xuống hồ nước. Phía xa, từ bờ bên kia có chú chim cuốc đang nhìn công. Vì sao công lại sà xuống hồ? Vì sao công bị gọi là “lẩn thẩn”?b) GV đọc mẫu.c) Luyện đọc từ ngữ: **lẩn thẩn, trần gian, ưỡn ngực, sà xuống, biến mất, ngụp lặn, ướt nhẹp, run cầm cập, chim cuốc, gật gù.** Giải nghĩa: *lẩn thẩn* (ngớ ngẩn).d) Luyện đọc câu- GV: Bài có 9 câu. / GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ.- Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2 câu cuối) (cá nhân, từng cặp).e) Thi đọc tiếp nối 3 đoạn (3/4/2 câu); thi đọc cả bài.g) Tìm hiểu bài đọc- HS đọc từng ý a, b.- HS làm bài; giơ thẻ báo cáo kết quả. GV chốt ý đúng: Ý b.- Cả lớp đọc: Ý b đúng: Con công trong hồ là bóng của con công trên bờ.- GV: Vì sao công bị gọi là “lẩn thẩn”? Vì sao chim cuốc chê công “đẹp mà chẳng khôn”? **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Về nhà xem trước bài 91- GV khuyến khích HS tập viết vần **uông, uôc** trên bảng con | - HS hát- HS đọc- HS lắng nghe- HS đọc, phân tích, đánh vần- HS nói, phân tích, đánh vần- HS đánh vần, đọc trơn- HS đánh vần- HS đọc, phân tích, đánh vần- HS đọc- HS lắng nghe- Hs đọc- HS thực hiện vào VBT- HS nói- Thực hiện- HS đọc- HS nêu- HS viết ở bảng con- HS lắng nghe- HS luyện đọc từ ngữ- HS luyện đọc câu- HS thi đọc bài- HS thực hiện- HS đọc - Vì công ngu ngốc không nhận ra con chim trong hồ chính là cái bóng của nó, chứ không phải là một con công khác- Lắng nghe và thực hiện | **\* Dạy HS khuyết tật: - Nhận biết các vần uông, uôc; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần uông, uôc.****- Làm đúng BT xếp hoa vào hai nhóm: tiếng có vần uông, vần uôc.****- Viết đúng uông, uôc, chuông, đuốc** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Ngày thực hiện: Sáng Thứ Tư ngày 27 tháng 12 năm 2023**

**Môn: Toán – Lớp 1**

**EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố kĩ năng đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 10, nhận biết thứ tự của mỗi số trong dãy số từ 0 đến 10.

- Củng cố kĩ năng về tính cộng, trừ trong phạm vi 10.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ

**\* Dạy HS khuyết tật: - Củng cố kĩ năng đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 10, nhận biết thứ tự của mỗi số trong dãy số từ 0 đến 10.**

**- Củng cố kĩ năng về tính cộng, trừ trong phạm vi 10.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh như trong bài học.

- Một số tình huống thực tế.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu****\* Khởi động**- Chơi trò chơi “Đố bạn” ôn tập về các số trong phạm vi 10 phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 10. HS nêu yêu cầu, mời một bạn trả lời. Chẳng hạn: đếm từ 0 đến 7, đếm tiếp từ 6 đến 10,...; 3 + 5 = ?,...**2. Hoạt động thực hành, luyện tập****Bài 1**- Cho HS thực hiện các phép tính.Đổi vở, kiểm tra kết quả các phép tính đã thực hiện.**Bài 2.** Cho HS quan sát tranh vẽ, nhận biết phép tính thích họp với từng tranh vẽ. Thảo luận với bạn về chọn phép tính thích hợp, lí giải bằng ngôn ngữ cá nhân. Chia sẻ trước lớp.**Bài 3.** HS quan sát hình vẽ, chỉ ra các đồ vật có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương. Chia sẻ với bạn.**3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- Để có thể làm tốt các bài trên em nhắn bạn điều gì? | - HS chơi- HS thực hiện-  HS quan sát tranh vẽ, Chia sẻ trước lớp.- HS thực hiện - HS trả lời | **\* Dạy HS khuyết tật: - Củng cố kĩ năng đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 10, nhận biết thứ tự của mỗi số trong dãy số từ 0 đến 10.****- Củng cố kĩ năng về tính cộng, trừ trong phạm vi 10.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Ngày thực hiện: Sáng Thứ Tư ngày 27 tháng 12 năm 2023**

**Môn: Tự nhiên và xã hội – Lớp 1**

**CÂY XANH QUANH EM ( tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\* Về nhận thức khoa học:**

- Nêu được tên một số cây và bộ phận bên ngoài của cây.

 **\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Đặt được các câu hỏi đơn giản để tìm hiểu một số đặc điểm bên ngoài của cây xung quanh.

 **\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Phân biệt được một số cây theo nhu cầu sử dụng của con người (cây bóng mát, cây ăn quả, cây hoa, ...).

- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về các đặc điểm của cây xanh.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Nêu được tên một số cây và bộ phận bên ngoài của cây.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

 - Một số cây thường gặp ở địa phương (cây đang được trồng trong bầu hoặc chậu đất, có đủ thân, rễ, lá. Một số cây đang có hoa và quả tuỳ thực tế).

- Các hình trong SGK .

- Bộ tranh ảnh gồm các loài cây rau, cây hoa, cây bóng mát, ... đặc biệt là các loài cây có ở địa phương.

- Bảng phụ / giấy A2 .

- Một số bài hát, bài thơ nói về tên các loài cây; các bộ phận của cây; lợi ích của cây; các loại cây cho rau, hoa, quả, bóng mát, ...

 - Bộ thẻ từ gồm các bộ phận của cây: thân, rễ, lá, hoa, quả (nếu có). Một số đồ vật làm từ thực vật phổ biến ở địa phương: rổ, rá, quạt nan, đĩa, giỏ bằng mây, tre. Một số hình ảnh: Hoa trang trí nhà, đám cưới, bữa tiệc, giường tủ, ... ; đồ ăn nước sinh tố, ... và các vật dụng khác được làm ra từ thực vật ở các vùng miền khác

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**Tiết 3: Lợi ích của cây**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu****\* Khởi động**- Ổn định: HS nghe nhạc và hát theo lời bài hát Lý cây xanh- Bài học hôm nay chúng ta sẽ tiếp tục tìm hiểu về: “Cây xanh quanh em” .**2. Hoạt động cơ bản****KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI***\** **Hoạt động 5 : Tìm hiểu lợi ích của cây đổi với con người và động vật***Bước 1 : Tổ chức làm việc theo cặp*- Yêu cầu HS quan sát hình trang 71 (SGK ) - GV hướng dẫn từng cặp HS giới thiệu cho nhau nghe về lợi ích của cây đối với đời sống con người và động vật qua các hình trong SGK Gợi ý : + Các cây trong Hình 1, 2, 3: Là thức ăn của người và động vật.+ Các cây trong Hình 4 : Dùng trang trí nhà cửa , làm đẹp nơi công cộng , ...+ Cây trong Hình 5: Là nơi ở của một số động vật, cho bóng mát, sản xuất ra đồ dùng hằng ngày cho con người.*Bước 2 : Tổ chức làm việc nhóm*-  Yêu cầu HS  chia sẻ sản phẩm đã hoàn thành ở bước 1- GV cùng HS nhận xét*Bước 3: Tổ chức làm việc cả lớp.* - GV chọn đại diện của nhóm lên giới thiệu sản phẩm của nhóm về lợi ích của cây.- GV cử một số HS đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn - GV cùng HS nhận xét  hoàn thiện câu trả lời**\* Hoạt động 6 : Trò chơi “ Tìm hiểu về lợi ích của cây ”**\* Cách tiến hành *Bước 1 : Chia nhóm*- GV chia lớp thành nhóm , mỗi nhóm 5 - 6 HS - Chia bộ ảnh hoặc các cây mà HS và GV đã chuẩn bị cho các nhóm. *Bước 2 : Hoạt động nhóm*- GV yêu cầu từng thành viên trong nhóm thi gọi tên một số cây cỏ trong tranh ảnh hoặc vật thật.- Hướng dẫn HS nhận xét bình chọn bạn nói được nhiều tên gọi nhất*Bước 3 : Hoạt động cả lớp*- GV lần lượt cho hai nhóm thi với nhau, các nhóm khác nhận xét, đánh giá, ... cứ như vậy để tìm ra nhóm tốt nhất. - GV cho HS thi tìm các bài hát, câu thơ, câu chuyện về lợi ích của cây và các bộ phận bên ngoài của cây.- GV cùng HS bình chọn *Bước 4 : Củng cố*- GV: Sau phần học này, em đã học được gì ? -  Yêu cầu HS tiếp tục tìm hiểu về lợi ích của cây có ở xung quanh nhà trường và địa phương hoặc qua sách báo ..... và chia sẻ với các bạn trong nhóm / lớp . **\* Hoạt động 7 : Phân biệt cây rau , cây hoa , cây ăn quả và cây bóng mát***Bước 1 : Hướng dẫn HS quan sát hình* - GV Tổ chức cho HS quan sát hình trang 72 , 73 ( SGK ) . *Bước 2 : Tổ chức làm việc theo cặp*- GV hướng dẫn từng cặp HS giới thiệu cho nhau cây nào là cây rau, cây cho bóng mát, cây cho hoa và cây cho quả. Gợi ý+ Cây rau (hình 1, 2, 3, 7): cà rốt, súp lơ, mùng tơi, bầu. + Cây ăn quả ( hình 4 , 5 , 9 ): cây thanh long, cây bưởi, cây đào ( hoa để ngắm vào dịp Tết khi ra quả để ăn ) . + Cây cho bóng mát (hình 6): cây bàng. + Cây cho hoa làm trang trí (hình 4, 10): cây hoa đào, cây hoa mai. Ngoài ra, còn khá nhiều loại cây như cây lương thực, cây lúa, cây ngô, ... ; cây làm thuốc ... (GV yêu cầu HS kể thêm) - HD HS ghi vào bảng phụ hoặc giấy A2 về các nhóm cây vừa học . - GV bao quát HD HS làm việc*Bước 3 : Tổ chức làm việc nhóm*- Từng cặp chia sẻ với các bạn trong nhóm sản phẩm của cặp mình .- Các nhóm HS treo sản phẩm trên bảng và chia sẻ trước lớp (nếu có thời gian).- GV bao quát, hướng dẫn HS *Bước 4 : Tổ chức làm việc cả lớp**-* Cử đại diện của nhóm giới thiệu sản phẩm của nhóm về các loại cây: cây rau, cây hoa, cây ăn quả, ... Cử một số HS đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn.- GV cùng HS nhận xét, đánh giá **3. Hoạt động luyện tập và vận dụng****\* Hoạt động 8 : Tìm hiểu về một số loại cây cho : rau , hoa , quả , bóng mát ; Trò chơi “ Tôi là cây gì ? ”**\* Cách tiến hành *Bước 1 : Chia nhóm*- GV chia lớp thành nhóm, mỗi nhóm có nhiều cặp HS.*Bước 2 : Hoạt động cặp*- Yêu cầu HS lần lượt từng cặp một đóng vai như ví dụ đã mô tả trong SGK trang 73. Một bạn mô tả về cây, vai trò của cây đỏ, bạn kia trả lời, ... cứ như vậy lần lượt với từng cặp còn lại và có thể đôi vai cho nhau *Bước 3 : Hoạt động cả lớp*- GV chọn mỗi nhóm một cặp điển hình, có nhiều ý tưởng sáng tạo lên trình bày trước lớp - GV cùng HS nhận xét, đánh giá và bổ sung. - GV khen thưởng cho HS có sáng tạo.*Bước 4 : Củng cố*- GV : Sau bài học này, em đã học được điều gì ? - GV kết luận, bổ sung**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Yêu cầu HS tiếp tục tìm hiểu về các loại cây rau, cây hoa, cây ăn quả, cây cho bóng mát và một số loài cây làm thuốc, cây lương thực có ở xung quanh nhà trường học và địa phương hoặc qua sách báo, Internet và chia sẻ với các bạn trong nhóm lớp. Em có thể nhờ sự trợ giúp của người thân | - Hát- Lắng nghe- HS quan sát các hình ở trang 71 trong SGK và trả lời các câu hỏi - HS tóm tắt lợi ích của cây vào bảng - Từng cặp chia sẻ với các bạn trong nhóm sản phẩm của cặp mình. - HS nhận xét bổ sung- HS trình bày sản phẩm của nhóm- HS nhận xét- HS nhận nhiệm vụ- HS thi - HS nhận xét- Lần lượt các nhóm thi với nhau- HS các nhóm tham gia nhận xét - HS tìm và trình bày- HSTL: Cây xanh có ích đối với đời sống con người và động vật ...- HS lắng nghe- HS quan sát- HS từng cặp giới thiệu, chia sẻ với nhau- HS ghi vào bảng- HS chia sẻ trong nhóm.- Nhận xét đánh giá- Đại diện nhóm giới thiệu sản phẩm của nhóm mình- HS nhận xét - HS phân chia theo nhóm- HS lần lượt đóng vai - HS đóng vai trước lớp - HS nhận xét đánh giá - Hs trả lời- Lắng nghe- Lắng nghe và thực hiện | **\* Dạy HS khuyết tật: - Nêu được tên một số cây và bộ phận bên ngoài của cây.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Ngày thực hiện: Chiều Thứ Tư ngày 27 tháng 12 năm 2023**

**Môn: Tự nhiên và xã hội – Lớp 1**

**CÁC CON VẬT QUANH EM ( tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\* Về nhận thức khoa học:**

     Nêu được tên một số con vật và bộ phận của chúng.

     **\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

     Đặt được câu hỏi để tìm hiểu một số đặc điểm bên ngoài nổi bật của động vật

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

     - Phân biệt được một số con vật theo lợi ích hoặc tác hại của chúng đối với con người

     - Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về các đặc điểm của con vật .

     - Phát triển phẩm chất trách nhiệm, nhân ái

.    **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

     - Các hình ảnh trong SGK.

     - Hình ảnh các con vật điển hình có ở địa phương do GV và HS chuẩn bị.

     - Hình ảnh các con vật đang di chuyển.

     - Bài hát, bài thơ, câu chuyện về các con vật.

     - Giấy A2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1: Nhận biết một số con vật**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu****\* Khởi động**- Ổn định: HS nghe nhạc và hát theo lời bài hát “Chú voi con ở bản Đôn” - GV: Bài học nói đến các con vật. Chúng ta sẽ tìm hiểu các con vật em qua bài học hôm nay**2. Hoạt động cơ bản****KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI****\* Hoạt động 1 : Nhận biết một số con vật***\* Cách tiến hành:* *Bước 1 : Hướng dẫn HS quan sát hình và đặt câu hỏi*- Hướng dẫn HS cách quan sát các hình trang 74, 75 (SGK). - Hỏi: Trong hình này có những con vật nào? *Bước 2 : Tổ chức làm việc theo cặp*- GV hướng dẫn từng cặp HS giới thiệu cho nhau nghe về các con vật có trong SGK và bộ hình ảnh mà GV và HS đã chuẩn bị : tên con vật , chiều cao , kích thước của các con vật có trong hình / bộ tranh ảnh ( nếu có ) , ..- Nhà bạn hoặc trường hoặc hàng xóm / địa phương em thường nuôi những con? Hãy ghi vào hoặc vẽ vào bảng phụ *Bước 3: Tổ chức làm việc nhóm* - Yêu cầu HS chia sẻ trong  nhóm   - GV HD HS làm việc*Bước 4: Tổ chức làm việc cả lớp* - GV yêu cầu chọn đại diện giới thiệu một số các con vật của nhóm. - GV cùng HS nhận xét \* GV kết luận hoàn thiện các câu trả lời.**3. Hoạt động luyện tập và vận dụng****\* Hoạt động 2 : Thi gọi tên một số con vật** \* Cách tiến hành *Bước 1 : Chia nhóm*- GV chia lớp thành nhóm, mỗi nhóm 5 – 6 HS. Chia bộ ảnh hoặc các cây mà HS và GV đã chuẩn bị cho các nhóm.*Bước 2 : Hoạt động nhóm*- GV hướng dẫn từng thành viên trong nhóm thi gọi tên một số con vật  bằng tranh ảnh theo các nhóm , bạn nào nói nhanh và đúng nhiều nhất sẽ là người thắng cuộc .- GV bao quát HD HS nhận xét *Bước 3 : Hoạt động cả lớp*- GV chọn hai nhóm một trình bày trước lớp, các nhóm khác nhận xét, đánh giá ... cứ như vậy để tìm ra nhóm tốt nhất . - GV cho HS thi tìm các bài hát , câu thơ có nhắc đến tên các con vật- GV cùng HS nhận xét, đánh giá**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**- GV: Sau phần học này, em rút ra được điều gì ?  - Yêu cầu HS về nhà tiếp tục tìm hiểu thêm các con vật có xung quanh nhà , khu về nơi em sống và vườn trường Ghi chép và chia sẻ với các bạn ở buổi học sau | - Hát- Lắng nghe- HS quan sát và đặt câu hỏi- Từng cặp HS giới thiệu cho nhau nghe - Một HS đặt câu hỏi , HS kia trả lời  + Con này là con gì? Nó có đặc điểm gì?+ Nó cao hay thấp? Nó có màu gì? - HS thực hiện trên bảng phụ- Mỗi HS chia sẻ với các bạn trong nhóm bảng tên các con vật và tranh vừa vẽ- HS trình bày- Các HS của nhóm khác sẽ đặt câu hỏi và nhận xét phần trả lời của bạn- HS nhận việc-HS nói nhanh- HS tham gia nhận xét bạn-HS trình bày- HS nhận xét ,đánh giá- HS thi tìm nhanh- Nhận xét- HS trả lời: Trong tự nhiên có  rất nhiều loài vật , có những con vật rất cao và tô nhự , con voi , con hươu cao cổ , ... có những con vật lại rất nhỏ như con kiến , ...   |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Ngày thực hiện: Chiều Thứ Tư ngày 27 tháng 12 năm 2023**

**Môn: Đạo đức – Lớp 1**

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

 Học xong bài này, HS cần đạt được các yêu cầu sau:

- Được củng cố, mở rộng hiểu biết về các chuẩn mực thực hiện nội quy trường, lớp; sinh hoạt nền nếp; tự chăm sóc bản thân; tự giác làm việc của mình và yêu thương gia đình.

- Hành vi thực hiện nội quy; sinh hoạt nề nếp; tự chăm sóc bản thân; tự giác làm việc của mình và yêu thương gia đình.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực sáng tạo và giải quyết vấn đề

- Phát triển phẩm chất trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK *Đạo đức 1.*

- Thẻ/tranh các biểu hiện.

- Mô hình “Những ngôi sao sáng”.

- Thẻ ngôi sao/từng HS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu****\* Khởi động**- HS cả lớp cùng hát bài “Lớp chúng mình đoàn kết” - Nhạc và lời: Mộng Lân. HS trả lời câu hỏi:+ Lớp chúng mình vui như thế nào?+ Em thích những điều gì ở lớp mình?- GV dẫn dắt vào bài học, có thể nói về một số thay đổi ở HS trong lớp. **2. Hoạt động cơ bản****\*Hoạt động 1: Cuộc thi “Rung chuông vàng”*****\* Cách tiến hành:***- GV tuyên bố cuộc thi “Rung chuông vàng”, thông báo luật chơi.  Luật chơi như sau: GV đưa câu đố và ba đáp án A, B, C. HS viết đáp án đúng lên bảng đen của mình (viết chữ cái) trong một khoảng thời gian nhất định.  Ai viết sai sẽ bị loại khỏi cuộc chơi.  Người còn lại cuối cùng là người chiến thắng. - GV có thể sử dụng máy tính, thẻ chữ,.. tùy theo điều kiện cụ thể. - HS ngồi vào vị trí, chuẩn bị sẵn bảng con, phấn và giẻ lau.  **Câu 1.**Việc làm nào giúp nơi học gọn gàng, ngăn nắp?a. Sắp xếp sách vở vào cặp sau khi học bài. b. Nhờ mẹ đặt giúp đồng hồ báo thức. c.Tự chải đầu trước khi đi học. **Câu 2.**Việc làm nào là thực hiện nội quy?a. Đi du lịch cùng cha mẹ. b. Chào thầy cô giáo khi ở trường. c.Nghịch dây điện của nồi cơm điện đang sử dụng. **Câu 3.** Hành vi nào là không nên làm?a. Nói chuyện riêng với bạn trong giờ học. b. Tự giác cắt móng tay khi móng tay dài. c. Đi học đúng giờ. **Câu 4.**Hành vi nào thế hiện tình cảm yêu thương gia đình?a. Tranh giành đồ chơi với em. b. Quét nhà giúp bố mẹ khi ở nhà. c. Không làm giúp khi bố mẹ nhờ. **Câu 5.** Các việc cần làm khi bị ốm là gì?a. Thông báo cho người lớn về tình hình sức khoẻ không tốt. b. Nghỉ ngơi, uống thuốc theo hướng dẫn của người lớn và cán bộ y tế. c. Cả A và B. **Câu 6.**Vân đang ngồi xem một bộ phim rất hay mà em thích.  Mẹ nhờ Vân trông em bé để mẹ nấu cơm.  Vân nên làm gì?a. Vân từ chối, không trông em. b. Vân trông em nhưng cáu kỉnh, khó chịu với em bé. c. Vân vui vẻ đáp: “Mẹ cứ yên tâm, con sẽ trông em và vui vẻ chơi với em”.  **Câu 7.**Những dụng cụ nào là cần thiết để giúp em luôn sạch sẽ?a. Lược, khăn mặt. b. Bấm móng tay, bàn chải và kem đánh răng. c. Cả A và B. - GV tổng kết kết quả cuộc thi, vinh danh cảc trạng nguyên trong cuộc thi“Rung chuông vàng”. ***Lưu ý:*** GV có thể thay đổi, bổ sung hay điều chỉnh nội dung các câu trắc nghiệm khách quan tùy theo tình hình cụ thể. **\* Hoạt động 2: Tuyên dương những ngôi sao sáng*****\* Cách tiến hành:***- GV giao nhiệm vụ cho HS: Đếm các viên sỏi/bông hoa, ..  trong các “Giỏ việc tốt”, “Giỏ yêu thương”.  Cứ 7 viên sỏi/bông hoa được quy đổi thành một ngôi sao. - HS tự đánh giá kết quả thực hiện các hành vi thực hiện nội quy; sinh hoạt nền nếp; tự chăm sóc bản thân, tự giác làm việc của mình và yêu thương gia đình, đếm số sỏi/hoa, …  đã được nhận, quy đổi thành sao. - HS viết tên và số sao đã đạt được trên giấy hình ngôi sao. - GV lập mô hình “Những ngôi sao sáng” và đề nghị HS xếp thẻ sao của mình trên mô hình “Ngôi sao sáng”.  Bạn nào càng có nhiều sao thì càng được xếp trên cao. - Cả lớp tham quan mô hình ngôi sao.  Những bạn có nhiều sao chia sẻ cảm xúc và trải nghiệm khi thực hiện các hành vi trên. - Một số HS đóng vai “Phóng viên” phỏng vấn những bạn đứng vị trí tốp 5 theo những câu hỏi gợi ý sau:- Bạn có cảm tưởng như thế nào khi được xếp ở vị trí cao, là những ngôi sao sáng nhất?- Bạn có lời khuyên nào hoặc chia sẻ bí kíp thực hiện tốt nhiệm vụ với các bạn trong lớp?Các bạn khác chúc mừng những ngôi sao sáng nhất. - GV khen ngợi HS đã có nhiều cố gắng thực hiện các hành vi thực hiện nội quy; sinh hoạt nền nếp; tự chăm sóc bản thân; tự giác làm việc của mình và yêu thương gia đình. **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**- Mỗi HS nói một câu hoặc thể hiện hành vi cam kết thực hiện tốt những chuẩn mực đã học. GV có thể cho HS viết vào giấy “Lá thư gửi tương lai”, sau đó lưu lại để đọc vào cuối năm học lớp 1- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen những HS học tập tích cực; nhắc nhở, động viên những HS | - HS hát- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS chơiCâu 1: a. Sắp xếp sách vở vào cặp sau khi học bài. Câu 2: b. Chào thầy cô giáo khi ở trường. Câu 3: a. Nói chuyện riêng với bạn trong giờ học. Câu 4: b. Quét nhà giúp bố mẹ khi ở nhà. Câu 5: c. Cả A và B. Câu 6: c. Vân vui vẻ đáp: “Mẹ cứ yên tâm, con sẽ trông em và vui vẻ chơi với em”.  Câu 7: c. Cả A và B. - Lắng nghe- HS thực hiện theo yêu cầu của GV- HS tự đánh giá- HS thực hiện theo YC- HS thực hiện- HS nêu- HS lắng nghe- HS thực hiện |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Ngày thực hiện: Chiều Thứ Tư ngày 27 tháng 12 năm 2023**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm– Lớp 1**

**NGÀY TẾT QUÊ EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau hoạt động:

- Biết ý nghĩa của ngày Tết truyền thống là ngày sum vầy hạnh phúc của mỗi gia đình. Vì thế, trong ngày Tết có nhiều bánh trái, trang trí, hoạt động đặc biệt.

- Có ý thức trân trọng ngày Tết truyền thống của dân tộc.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ

- Phát triển phẩm chất trách nhiệm, nhân ái, yêu nước

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 - Đồ dùng thủ công như kéo, giấy màu, keo dán, bút sáp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu****\* Khởi động**- Ổn định - hát-  Giới thiệu bài+ Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu và làm quen với ngày Tết ở quê hương mình.**2. Hoạt động cơ bản****\* *Chia sẻ về ngày Tết quê em****\* Cách tiến hành:*- GV tổ chức cho HS thảo luận và chia sẻ về những điều đặc biệt cảu ngày Tết quê em theo gợi ý:+ Ngày Tết quê em có những loại bánh, trái cây nào?+ Vào ngày Tết mọi người thường trang trí những gì? Trang trí như thế nào?+ Vào ngày Tết, mọi người thường đi đâu?+ Ý nghĩa của ngày Tết truyền thống?*+* Cảm xúc của em khi Tết đến?\*GV kết luận.- Ngày Tết là ngày đoàn tụ, sum vầy của mỗi gia đình dân tộc Việt Nam. Trong ngày Tết, mỗi gia đình đều bày mâm ngũ quả, cây đào, cây quất, gói bánh chưng, bánh tét, xem bắn pháo hoa đón chào năm mới.**3. Hoạt động luyện tập và vận dụng.*****\* Tập trang trí cho ngày Tết***-  GV tổ chức lớp thành các nhóm, thảo luận về việc các em sẽ làm để trang trí cho ngày Tết theo gợi ý:+ Em sẽ trang trí gì cho ngày Tết?+ Để trang trí em cần dụng cụ, vật liệu gì?+ Em sẽ trang trí cho ngày Tết như thế nào? - Các nhóm sử dụng đồ dùng, vật liệu đã chuẩn bị để tập trang trí cho ngày Tết.- Các nhóm trưng bày và giới thiệu sản phẩm tập trang trí cho ngày Tết.- GV cùng HS nhận xét\* Kết luận: - Vào ngày Tết, mọi người thường trang trí nhà cửa bằng câu đối, hoa, cây cảnh, tranh vẽ với mong muốn đón một năm mới tràn đầy vui vẻ, hạnh phúc.**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Về nhà chia sẻ với người thân về những cảm xúc của mình trong ngày Tết của mình. | - HS hát- Lắng nghe- Theo dõi, lắng nghe+ HS kể tên các loại bánh, quả, trải cây ở địa phương: bánh chưng, bánh tét, quả dừa, quả quất,…+ HS kể những công việc trang trí nhà cửa, nhà thờ của gia đình mình. + HS kể những nơi mọi người thường đến trong ngày Tết.+ Tết để nhớ về cội nguồn, ông bà tổ tiên, là ngày để mọi người nghỉ ngơi, xum họp.+ HS nêu cảm xúc cảu bản thân.- Lắng nghe- Làm việc theo nhóm:- HS thực hiện trang trí theo nhóm- Đại diện các nhóm lần lượt lên giới thiệu, chia sẻ trước lớp.- HS nhận xét nhóm bạn- Lắng nghe- Lắng nghe và thực hiện |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Ngày thực hiện: Thứ Năm ngày 28 tháng 12 năm 2023**

**Môn: Toán – Lớp 1**

**EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố kĩ năng đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 10, nhận biết thứ tự của mỗi số trong dãy số từ 0 đến 10.

- Củng cố kĩ năng về tính cộng, trừ trong phạm vi 10.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm

**\* Dạy HS khuyết tật: - Củng cố kĩ năng đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 10, nhận biết thứ tự của mỗi số trong dãy số từ 0 đến 10.**

**- Củng cố kĩ năng về tính cộng, trừ trong phạm vi 10.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh như trong bài học.

- Một số tình huống thực tế.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu****\* Khởi động**- Chơi trò chơi “Đố bạn” ôn tập về các số trong phạm vi 10 phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 10. HS nêu yêu cầu, mời một bạn trả lời. Chẳng hạn: đếm từ 0 đến 7, đếm tiếp từ 6 đến 10, ...; 3 + 5 = ?,...**2. Hoạt động thực hành, luyện tập****Bài 4**- Cho HS quan sát mẫu, liên hệ với nhận biết về quan hệ cộng - trừ, suy nghĩ và lựa chọn phép tính thích họp, ví dụ: 6 + 2 = 8; 2 + 6 = 8; 8 - 6 = 2; 8 - 2 = 6; ... Từ đó, HS tìm kết quả cho các trường hợp còn lại trong bài.- GV chốt lại cách làm bài. GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.**Bài 5-** Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. + Câu a): Có 2 bạn đang chơi bập bênh, có 3 bạn đang chơi xích đu, có 4 bạn đang chơi cầu trượt. Có tất cả bao nhiêu bạn đang chơi?Thành lập phép tính: 2 + 3 + 4 = 9.+ Câu b): Tổ chim có 8 con chim, có 2 con chim bay đi, sau đó có tiếp 3 con chim bay đi. Hỏi còn lại mấy con chim?Thành lập phép tính: 8 - 2 - 3 = 3.- GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, HS có thể nêu tình huống và thiết lập phép tính theo thứ tự khác. Khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày.**3. Hoạt động vận dụng**- GV khuyên khích HS liên hệ tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng hoặc trừ trong phạm vi 10.**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- Để có thể làm tốt các bài trên em nhắn bạn điều gì? | - HS chơi-  HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lóp.- HS chia sẻ trước lớp- HS nêu- HS trả lời | **\* Dạy HS khuyết tật: - Củng cố kĩ năng đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 10, nhận biết thứ tự của mỗi số trong dãy số từ 0 đến 10.****- Củng cố kĩ năng về tính cộng, trừ trong phạm vi 10.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Ngày thực hiện: Thứ Năm ngày 28 tháng 12 năm 2023**

**Môn: Tiếng Việt – Lớp 1**

**ƯƠNG - ƯƠC (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết các vần **ương, ươc;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ương, ươc.**

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ương,** vần **ươc.**

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc Hạt giống nhỏ.

- Biết nói lời chào, hỏi thăm, thể hiện sự quan tâm đến người khác.

- Viết đúng các vần **ương, ươc,** các tiếng **gương, thước** (trên bảng con).

- Phát triển năng lực chung, năng lực ngôn ngữ

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ

**\* Dạy HS khuyết tật: - Nhận biết các vần ương, ươc; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần ương, ươc.**

**- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần ương, vần ươc.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**-** Thẻ để HS ghi ý đúng, trong BT đọc hiểu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **T.G** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA****HS** | **HĐBT** |
|  | **Tiết 1****1. Hoạt động mở đầu****\* Khởi động**- Ổn định – Hát**\* Ôn luyện**- 2 HS đọc bài Tập đọc *Con công lẩn thẩn* (bài 90).**2. Hoạt động cơ bản****\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài**- Hôm nay các em học vần **ương,** vần **ươc.****\* Hoạt động 2: Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen)a)  Dạy vần **ương:**- Yêu cầu HS đọc: **ươ - ngờ - ương. /** Phân tích vần **ương:** âm **ươ + ng.**- Yêu cầu đánh vần, đọc trơn: **ươ - ngờ - ương / ương.**- HS nêu từ: *gương.*  Phân tích tiếng **gương. /** Đánh vần, đọc trơn: gờ - ương - gương / gương.- Đánh vần, đọc trơn: ươ - ngờ - ương / gờ - ương - gương / gương.b) Dạy vần **ươc** (như vần **ương).**- Yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn: ươ - cờ - ươc / thờ - ươc - thươc - sắc - thước / thước.\* Củng cố:Yêu cầu HS nói lại 2 vần mới học: **ương, ươc,** 2 tiếng mới học: **gương, thước.****3. Hoạt động luyện tập****\* Hoạt động 1:  Mở rộng vốn từ** (BT 2 - Tiếng nào có vần **ương?** Tiếng nào có vần **ươc?)**-Yêu cầu HS đọc các từ ngữ dưới hình, tìm tiếng có vần **ương,** vần **ươc;**- Yêu cầu HS báo cáo. - Cả lớp đồng thanh: Tiếng **lược** có vần **ươc.** Tiếng **giường** có vần **ương,...****\* Hoạt động 1: Tập viết** (bảng con - BT 4)a) GV viết mẫu, hướng dẫn- Vần **ương:** viết **ươ** rồi đến **ng;** chú ý viết **ươ** và **ng** gần nhau. / Làm tương tự với vần **ươc.****- gương:** viết **g(5** li) rồi đến vần **ương. / thước:** viết **th (t** cao 3 li, **h** 5 li), rồi đến vần **ươc,** dấu sắc đặt trên **ơ.**b) Yêu cầu HS viết: **ương, ươc** (2 lần). / Viết: **gương, thước.**- GV cùng HS nhận xét**Tiết 2****\* Hoạt động 3: Tập đọc** (BT 3)a) GV chỉ hình, giới thiệu tranh vẽ bạn nhỏ đang tưới cho cây con.b) GV đọc mẫu.c) Luyện đọc từ ngữ: **bên đường, thả xuống, uống, sương sớm, rung rung, dường như.**d) Luyện đọc câu- GV: Bài có 5 câu. HS đọc vỡ từng câu.- Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).e) Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (2 câu / 3 câu); thi đọc cả bài.g) Tìm hiểu bài đọc- GV nêu YC: ghép đúng - Yêu cầu 1 HS đọc 2 cột.- Yêu cầu HS nêu kết quảa) - 2) Mầm non đã vươn lên.b) – 1) Lá non khẽ rung rinh.- GV cùng HS nhận xét**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Về nhà xem trước bài 92- GV khuyến khích HS tập viết vần **ương, ươc** trên bảng con | - HS hát- HS đọc- HS lắng nghe- HS đọc và phân tích vần: ương- HS đánh vần, đọc trơn- HS phân tích, đánh vần, đọc trơn tiếng : gương- HS thực hiện như vần ương- HS nói- HS tìm tiếng có vần **ương**, tiếng có vần **ươc**-HS báo cáo- Lớp đồng thanh- HS theo dõi- HS viết ở bảng con- HS lắng nghe- HS luyện đọc từ ngữ- HS luyện đọc câu- HS thực hành nối câu- HS thi đọc nối tiếp đoạn- HS đọc- HS nêu kết quả- Nhận xét- Lắng nghe và thực hiện | **\* Dạy HS khuyết tật: - Nhận biết các vần ương, ươc; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần ương, ươc.****- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần ương, vần ươc.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Ngày thực hiện: Thứ Năm ngày 28 tháng 12 năm 2023**

**Môn: Kể chuyện – Lớp 1**

**ÔNG LÃO VÀ SẾU NHỎ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.

- Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh.

- Nhìn tranh, có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện.

- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Ông lão nhân hậu giúp sếu nhỏ đã nhận được sự đền ơn của gia đình sếu. Cần yêu thương, bảo vệ loài vật.

- Phát triển năng lực chung, năng lực ngôn ngữ

- Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.**

**- Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh.**

**- Nhìn tranh, có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**-** Máy chiếu / 6 tranh minh hoạ truyện phóng to.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu****\* Khởi động**- Ổn định – Hát**\* Ôn luyện**- GV chỉ tranh 1, 2, 3 minh hoạ truyện *Cô bé và con gấu* (bài 86), nêu câu hỏi, mời HS 1 trả lời. HS 2 trả lời câu hỏi theo tranh 4, 5, 6.**2. Hoạt động cơ bản****\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài****\* Hoạt động 2: Chia sẻ và giới thiệu câu chuyện** (gợi ý)**a) Quan sát và phỏng đoán:** GV chỉ tranh minh hoạ, mời HS xem tranh để biết chuyện có ai, có những con vật nào; và đoán chuyện gì đã xảy ra. **b) Giới thiệu câu chuyện:** *Ông lão và sếu nhỏ* kể về tình cảm yêu thương, giúp đỡ loài vật của một ông lão.**3. Hoạt động khám phá và Luyện tập****\* Hoạt động 1: Nghe kể chuyện:** GV kể chuyện **3 lần** với giọng diễn cảm. Đoạn 1: kể với giọng chậm rãi. Đoạn 2: giọng nhanh hơn. Đoạn 3: trở lại chậm rãi. Đoạn 4 (ông lão nhân hậu thả cho sếu bay đi cùng bố mẹ): kể gây ấn tượng với các từ ngữ *thả, tung cảnh.* Đoạn 5: giọng hồi hộp. Đoạn 6: giọng kể vui, chậm rãi - điều ước của ông lão đã thành sự thật.**\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi theo tranh**a) Mỗi HS trả lời câu hỏi dưới mỗi 1 tranh- GV chỉ tranh 1, hỏi: *Điều gì xảy ra khi ông lão đi vào rừng?* - GV chỉ tranh 2: *Khi thấy ông lão, mấy con sếu như thế nào?* - GV chỉ tranh 3: *Ông lão làm gì để giúp sếu nhỏ?* - GV chỉ tranh 4: *Khi vết thương của sếu nhỏ đã lành, ông lão làm gì?* - GV chỉ tranh 5: *Gia đình sếu đã làm gì đế cảm ơn ông lão?* - GV chỉ tranh 6: *Ông lão ước điều gì?* - *Điều gì đã xảy ra?* b) Mỗi HS trả lời các câu hỏi dưới tranh liền nhau.c) Một HS trả lời tất cả các câu hỏi dưới 6 tranh.**\* Hoạt động 3: Kể chuyện theo tranh** (GV không nêu câu hỏi)a) GV yêu cầu Mỗi HS nhìn 2 tranh, tự kể chuyện.b) GV yêu cầu HS kể chuyện theo tranh bất kì (Trò chơi *Ô cửa sổ).*c) Yêu cầu một HS chỉ 6 tranh, tự kể toàn bộ câu chuyện.\* Kể chuyện không có sự hỗ trợ của tranh: GV cất tranh trên bảng lớp, mời 1 HS xung phong kể lại câu chuyện, không nhìn tranh. (YC cao, không bắt buộc).**\* Hoạt động 4:  Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện**- GV: Em nhận xét gì về ông lão? - GV: Câu chuyện ca ngợi ông lão nhân hậu, tốt bụng, biết yêu thương, giúp đỡ loài vật, bảo vệ môi trường thiên nhiên.**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**- Về nhà tập kể lại câu chuyện cho người thân nghe | - HS hát- HS trả lời- Truyện có ông lão, sếu bố, sếu mẹ và sếu con. sếu con bị thương, nằm dưới đất không bay theo được bố mẹ. Ông lão chăm sóc sếu nhỏ).- HS lắng nghe- Một sáng mùa hè, khi ông lão đi vào rừng thì nghe thấy tiếng sếu “kíu cà, kíu cà” ầm ĩ- Khi thấy ông lão, hai con sếu lớn sợ hãi bay vụt lên để lại sếu con nằm bẹp ở đám cỏ. Thì ra sếu con bị gãy cánh- Ông lão ôm sếu nhỏ về nhà,băng bó, chăm sóc). sếu *bố, sếu mẹ làm gì?* (Ngày ngày, sếu bố, sếu mẹ bay đến nhà ông, kêu “kíu cà”, vẻ lo lắng).- Khi vết thương của sếu nhỏ đã lành, ông lão mang nó ra sân, thả cho sếu nhỏ tung cánh cùng bố mẹ bay về phương nam- Để cảm ơn ông lão, một sáng mùa xuân, gia đình sếu bay về, thả xuống sân nhà ông lão một chiếc túi nhỏ đựng điều ước kì diệu- Ông lão ước cho rừng cây, đồng ruộng xanh tươi, sông ngòi đầy tôm cá - Ông lão vừa dứt lời, điều ước đã biến thành sự thật. Từ đấy, ông và dân làng sống ấm no, hạnh phúc- HS trả lời câu hỏi- HS kể- HS kể- HS kể- 1 HS kể toàn bài- Ông lão nhân hậu, giúp sếu nhỏ chữa lành vết thương, thả sếu về với bố mẹ./ Ông lão rất tốt bụng, biết bảo vệ loài vật- Lắng  nghe, thực hiện | **\* Dạy HS khuyết tật: - Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.****- Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh.****- Nhìn tranh, có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Sáu ngày 29 tháng 12 năm 2023**

**Môn: Tập Viết– Lớp 1**

**UÔNG , UÔC , ƯƠNG , ƯƠC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Viết đúng **uông, uôc, ương, ươc, chuông, đuốc, gương, thước -** chừ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ

- Phát triển phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Viết đúng uông, uôc, ương, ươc, chuông, đuốc, gương, thước - chừ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng con, phấn, vở tập viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | HĐBT |
|  | **1. Hoạt động mở đầu****\* Khởi động**- Ổn định – Hát**\* Ôn luyện**- Kiểm tra 1 số vở của các em viết chưa xong + GV nhận xét**2. Hoạt động luyện tập**a) Yêu cầu HS đánh vần, đọc: *uông, chuông, uôc, đuốc, ương, gương, ươc, thước.*b) Tập viết: *uông, chuông, uôc, đuốc.*- 1 HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết vần *uông, uôc,* độ cao các con chữ.- GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn quy trình. Chú ý độ cao các con chữ; cách nối nét, để khoảng cách, đặt dấu thanh trên *ô (đuốc).*- HS viết các vần, tiếng trong vở *Luyện viết 1,* tập một.c) Tập viết: *ương, gương, ươc, thước* (như mục b). HS hoàn thành phần *Luyện tập thêm.*- GV kiểm tra, nhận xét, chữa bài**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**- GV nhận xét tiết học - Nhắc HS chưa hoàn thành bìa viết về nhà tiếp tục luyện viết    | - HS hát- HS mang vở lên- HS đánh vần, đọc: *uông, chuông, uôc, đuốc, ương, gương, ươc, thước.*- HS đọc, nói cách viết - Theo dõi- HS viết vào vở luyện viết- HS thực hiện- Lắng nghe và thực hiện | **\* Dạy HS khuyết tật: - Viết đúng uông, uôc, ương, ươc, chuông, đuốc, gương, thước - chừ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Sáu ngày 29 tháng 12 năm 2023**

**Môn: Tiếng việt – Lớp 1**

**ÔN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc Ông bà em

- Chép đúng 1 câu văn trong bài.

- Phát triển năng lực chung, năng lực ngôn ngữ.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**-** Thẻ để HS viết ý đúng trong BT đọc hiểu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu****\* Khởi động**- Ổn định – Hát**\* Ôn luyện**- 1 HS đọc lại bài Tập đọc *Lừa, thỏ và cọp* (1) (bài 91).**2. Hoạt động cơ bản****\* Giới thiệu bài**- GV nêu MĐYC của bài học.**3. Hoạt động luyện tập, thực hành****\* Hoạt động 1: BT 1** (Tập đọc)a) GV chỉ hình minh hoạ: Ông bà đang chăm cháu.b) GV đọc mẫuc) Luyện đọc từ ngữ: **thương, trường, pha nước, cùng uống.**d) Luyện đọc câu- GV: Bài có mấy câu? (5 câu).- GV chỉ từng câu cho 1 HS đọc, cả lớp đọc vỡ. - Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp). GV sửa lỗi phát âm cho HS.e) Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (3 câu / 2 câu); thi đọc cả bài.g) Tìm hiểu bài đọc- HS đọc từng cột- Yêu cầu HS làm VBT- Gọi HS nêu kết quảa - 2) Ông đưa em đến trường, đón em về.b – 3) Bà pha nước để ông bà và em cùng uống.c – 1) Em kể cho ông bà nghe về các bạn.- GV: Em nhận xét của bạn nhỏ? **\* Hoạt động 2: BT 2** (Tập chép)- GV viết lên bảng câu văn cần tập chép. - Cả lớp đọc thầm câu văn; chú ý những từ mình dễ viết sai. - HS nhìn mẫu trên bảng / trong VBT, chép lại câu văn.- Yêu cầu HS viết xong, tự soát lỗi- GV chữa bài cho HS. Nhận xét**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**- Về nhà ôn lại bài | - HS hát- HS đọc- HS lắng nghe- HS luyện đọc- HS trả lời- HS đọc - HS thi đọc nối tiếp câu- HS đọc từng cột- HS làm bài và nêu kết quả- Ông bà rất yêu thương và chăm sóc cho cháu.- HS (cá nhân, cả lớp) đọc câu văn.- HS đọc thầm- HS chép - HS viết, tự soát lỗi.- Lắng nghe |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thời gian thực hiện: Thứ Sáu ngày 29 tháng 12 năm 2023**

**Môn: SHL – Lớp 1**

**GIỚI THIỆU TRANH, ẢNH VỀ LỄ HỘI MÙA XUÂN QUÊ EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết được các lễ hội của quê hương.

- Bước đầu hình thành lòng yêu quê hương.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực giao tiếp và hợp tác.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |  |
|  | **1. Ổn định: Hát****2. Các bước sinh hoạt:****2.1. Nhận xét trong tuần 17**- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:*+Đi học chuyên cần:**+ Tác phong, đồng phục .**+ Chuẩn bị bài,* *đồ dùng học tập* *+ Vệ sinh.* + GV nhận xét qua 1 tuần học:*\* Tuyên dương:* - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.*\* Nhắc nhở:*- GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.***2.2. Phương hướng tuần 18***- Thực hiện dạy tuần 18, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.*-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. ***2.3. Giới thiệu tranh, ảnh về lễ hội mùa xuân quê em***.- GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm, trao đổi, chia sẻ theo nhóm về nội dung:+ Ở quê em có những lễ hội nào? Hãy kể tên các lễ hội đó. - Cho HS cử đại diện trình bày trước lớp kết quả thảo luận. - GV liệt kê tên các lễ hội của quê hương mà các nhóm đã trình bày. - Bổ sung các lễ hội của quê hương (nếu có). - Hướng dẫn HS treo tranh ảnh về lễ hội của quê hương sưu tầm được: hướng dẫn các tổ trưng bày các sản phẩm đã sưu tầm được tại các vị trí đã phân công; cử đại diện tổ giới thiệu các sản phẩm đã sưu tầm được.- GV đánh giá chung các sản phẩm sưu tầm được của các tổ, động viên khen ngợi HS đã thực hiện tốt công việc. | - HS hát- Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.+ Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng  văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi - Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- HS làm việc theo nhóm 4. Chia sẻ trong nhóm về các nội dung gợi ý.+ HS kể tên các lễ hội- Đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả.- HS trình bày các tranh ảnh chuẩn bị triển lãm tranh ảnh về lễ hội của quê hương.- Lắng nghe |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*